

Số: 14/2024/QĐST-DS

Mai Sơn, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12; Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2024/TLST - DS ngày 19 tháng 04 năm 2024 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các Thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

NguY đơn: Chị Lương Thị S, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản B L, xã H L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lương Thị B, sinh năm 1983. Địa chỉ: bản B L, xã H L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lương Văn Y, sinh năm 1970. Địa chỉ: Bản Th, xã C B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị S, sinh năm 1945 bản B L, xã H L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị So là Ông Lò Văn T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản B L, xã H L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

NgũY đơn chị Lương Thị S và bị đơn Lương Thị B, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lương Văn Y, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lò Văn T cùng thống nhất thỏa thuận nội dung cụ thể như sau:

2.1. Thống nhất phần diện tích các thửa đất 19b và 76 tại khu vực hợp tác xã Búng Lay xã Hát Lót (Nay là Tiểu khu 11 thị trấn Hát Lót) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lò Văn Phiêu theo Quyết định số 139/QĐ – UBND ngày 27/12/1994 sẽ trả lại cho chị S theo sơ đồ năm 1994 và đo đúng phần diện tích trong bìa. Thửa 19b thuộc bãi Pom Bó Bông có diện tích là 2,269m² đo đạc trên thực tế là 5039,4m² có các cạnh tiếp giáp cụ thể như sau: Phía hướng Bắc giáp đất ông T có chiều dài: 15,12m + 9,46m.

Phía Đông giáp đất ông T (nhận chuyển nhượng từ ông Lò Văn Piến) có chiều dài: 14,06m + 19,16m + 12,25m + 20,05m (Gianh giới giáp tả ly); Giáp đất ông Mai có chiều dài: 8,97m + 9,93m; Giáp đất ông Vượng có chiều dài là: 4,20m + 10,61m + 13,42m + 17,02m + 8,10m + 2,00m + 18,00m (Gianh giới giáp bậc tả ly).

Phía Tây Nam giáp đất ông Nội (nay là của ông Luông nhận chuyển nhượng lại) có chiều dài: 19,07m + 17,52m + 4,12m + (Gianh giới theo hàng rào thép gai cột bê tông) (phần diện tích đã đổi với ông Vượng là 743,0m);

Phía Tây giáp đất ông Vượng có chiều dài: 18,64m + 17,76m + 15,07m + 29,21m (Gianh giới là hàng rào cỏ voi);

2.2. Thửa đất ruộng 76 ở bãi Pom Bó Bông bản Kho Lay có diện tích là 172m² theo sơ đồ năm 1994 có trong bìa của ông Lò Văn Phiêu đo đạc trên thực tế là 1726,2m² có các cạnh tiếp giáp cụ thể như sau:

Có tứ cạnh tiếp giáp cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp đất ông Thành sử dụng có chiều dài 31,38m (Gianh giới là tường xây).

Phía Nam giáp đất ông Quân đang sử dụng có chiều dài: 40,30m (Gianh giới là hàng rào bê tông);

Phía Tây giáp đất ông Phúc, ông Nội đang sử dụng có chiều dài 24,06m + 3,39m + 3,81m + 8,16m + 8,46m + 5,82m (Gianh giới là tường rào xây);

Phía Đông giáp đất ông Thiệu, ông Thi đang sử dụng có chiều dài: 20,74m + 28,32m (Gianh giới là tường rào xây).

2.3. Thống nhất xác định vị trí, hình thể thửa đất 19b và 76 theo sơ đồ năm 1994 cấp cho hộ ông Lò Văn Phiêu cụ thể thửa 19b có tổng diện tích đo đạc trên thực tế 5039,4m² có các cạnh tiếp giáp cụ thể như sau: Phía hướng Bắc giáp đất ông T có chiều dài: 15,12m + 9,46m.

Phía Đông giáp đất ông T (nhận chuyển nhượng từ ông Lò Văn Piến) có chiều dài: 14,06m + 19,16m + 12,25m + 20,05m (Gianh giới giáp tả ly); Giáp đất ông Mai có

chiều dài: 8,97m + 9,93m; Giáp đất ông Vượng có chiều dài là: 4,20m + 10,61m + 13,42m + 17,02m + 8,10m + 2,00m + 18,00m (Gianh giới giáp bậc tà ly).

Phía Tây Nam giáp đất ông Nội (nay là của ông Luông nhận chuyển nhượng lại) có chiều dài: 19,07m + 17,52m + 4,12m + (Gianh giới theo hàng rào thép gai cột bê tông) (phần diện tích đã đổi với ông Vượng là 743,0m);

Phía Tây giáp đất ông Vượng có chiều dài: 18,64m + 17,76m + 15,07m + 29,21m (Gianh giới là hàng rào cỏ voi);

2.4. Hình thể thửa đất 76 là đất ruộng ở bãi Pom Bó Bông do đặc trên thực tế là 1726,2m² có các cạnh tiếp giáp cụ thể như sau:

Có tứ cạnh tiếp giáp cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp đất ông Thành sử dụng có chiều dài 31,38m (Gianh giới là tường xây).

Phía Nam giáp đất ông Quân đang sử dụng có chiều dài: 40,30m (Gianh giới là hàng rào bê tông);

Phía Tây giáp đất ông Phúc, ông Nội đang sử dụng có chiều dài 24,06m + 3,39m + 3,81m + 8,16m + 8,46m + 5,82m (Gianh giới là tường rào xây);

Phía Đông giáp đất ông Thiệu, ông Thi đang sử dụng có chiều dài: 20,74m + 28,32m (Gianh giới là tường rào xây).

(có sơ đồ đo đạc kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn)

2.5. Bà Lương Thị S có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất phù hợp với hiện trạng sử dụng đất.

2.6. Về án phí: Chị Lương Thị S tự nguyện xin chịu nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001317 ngày 17 tháng 04 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị S được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2.7. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Lương Thị S tự nguyện xin chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 21.000.000VND (Hai mươi một triệu đồng). Chị S đã nộp đủ.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn (02 bản);
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

